



UWP

fr

26

TÓM TẮT CHUNG

Chương trình Công tác Quy hoạch Hợp nhất là gì?

Chương trình công tác quy hoạch hợp nhất, (UPWP) là tài liệu có chứng nhận liên bang trong đó trình bày chi tiết công tác hoạt động dự kiến của Cơ quan Quy hoạch Thung lũng Merrimack (MVMPO) trong một năm tài khóa nhất định. Do nguồn kinh phí của MVMPO chủ yếu đến từ các chương trình hỗ trợ liên bang, vì vậy, trong tài liệu nói trên cần thiết phải trình bày rõ các hoạt động và tiểu mục hoạt động mà nhân sự MVMPO dự định sẽ triển khai, số giờ dành cho các hoạt động đó là bao nhiêu và dự tính mọi khoản chi phí trực tiếp giúp MVMPO thực hiện các hoạt động của mình. Thông thường, nhân sự của MVMPO sẽ tiến hành chuẩn bị tài liệu vào mùa xuân và mùa hè hàng năm để Ban lãnh đạo MVMPO phê duyệt vào thời điểm cuối mùa xuân. Sau khi được thông qua, chương trình công tác sẽ có hiệu lực vào ngày 1 tháng 10 - thời điểm bắt đầu một năm tài khóa liên bang mới.

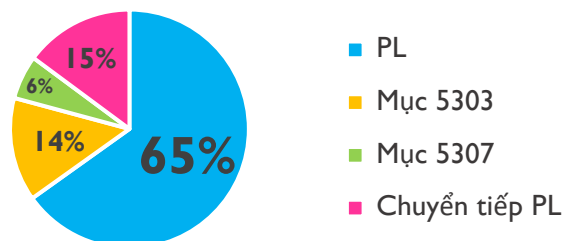
Nguồn lực và Sử dụng nguồn lực trong năm tài khóa 2026

Nguồn lực

Trong năm tài khóa liên bang 2026, có ba nguồn hỗ trợ liên bang được phân bổ để triển khai 16 tiểu mục thuộc bốn mục hoạt động khác nhau. Hơn nữa, Chương Trình Quy Hoạch Đô Thị liên bang (PL và Mục 5303 được tài trợ thông qua Cơ Quan Đường Cao Tốc Liên bang và Cơ Quan Vận Tải Hành Khách Liên Bang, tương ứng) là nguồn hỗ trợ chính cho công việc MVMPO. Các khoản dư lại sau khi quyết toán chương trình PL từ các năm trước có thể được dự trù cho các năm tới như thực hiện trong UPWP này tùy theo nội dung hoạt động và tiêu chí của MassDOT. MVMPO cũng ký hợp đồng với Merrimack Valley Transit (MeVa), công ty vận chuyển hành khách của vùng, theo đó, cơ quan này chuyển ngân sách của Mục 5307 sang cho MVMPO để hỗ trợ công tác quy hoạch ngắn hạn.

Tài trợ thực tế cũng phải lập chương trình trong UPWP. Năm tài khóa 2024, MVMPO đã lập chương trình tài trợ thực tế An Toàn Đường Bộ cho Tất Cả Mọi Người (SS4A) và dự kiến áp dụng cho hoạt động tài trợ SS4A trong tương lai. Ngoài ra, MVMPO cũng được tài trợ cho Chương Trình Đầu Tư Cơ Sở Hạ Tầng Vận Tải Chủ Động (ATTIP) trong năm tài khóa 2025 và gia hạn công việc triển khai đến năm 2026, nếu FHWA cho phép MVMPO tiếp tục với thỏa thuận tài trợ của mình. UPWP tổng hợp những tài trợ thực tế này vào một tiểu mục hoạt động đơn lẻ – *Tiểu mục 3.6 – Các Dự Án Quy Hoạch Được Tài Trợ Thực Tế Của Liên Bang* để thuận tiện cho công tác kế toán. MVMPO sẽ sửa đổi FFY26 UPWP khi chính quyền liên bang thực hiện các thỏa thuận tài trợ cho MVMPO,

Hình 1 – Các Nguồn Chương Trình FFY26



Sử dụng nguồn lực: Các hoạt động, tiểu mục hoạt động và kết quả mục tiêu

UPWP 2026 lên chương trình cho bốn hạng mục hoạt động - Quản lý Chương trình theo mô hình 3C, Thu thập và Phân tích dữ liệu, Quy hoạch Hệ thống giao thông, và Các hình thức hỗ trợ quy hoạch khác-; và tổng cộng có 16 tiểu mục hoạt động trong một hoạt động lớn như trình bày dưới đây. Mô tả chi tiết của từng tiểu mục hoạt động có thể xem trong Mục V. dưới tiêu đề “Các Hoạt Động”.

Hoạt động 1 - Quản lý Chương trình theo mô hình 3C

Tiểu mục 1.1 – Quản lý, Hỗ trợ và Phát triển Chương trình

Tiểu mục 1.2 – Thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng

Tiểu mục 1.3 – Chương trình Công tác Quy hoạch Hợp nhất

Tiểu mục 1.4 – Chương trình Cải thiện chất lượng giao thông

Tiểu Mục 1.5 – Tiêu đề VI và Công lý Môi trường

Hoạt động 2 - Thu thập và Phân tích dữ liệu

Tiểu mục 2.1 – Các dịch vụ hỗ trợ tại hiện trường

Tiểu mục 2.2 – Công nghệ Thông tin và hệ thống GIS hỗ trợ

Tiểu mục 2.3 – Hiệu quả Mạng lưới và Quản lý Hiệu quả

Hoạt động 3 - Quy hoạch hệ thống giao thông

Tiểu mục 3.1 – Giao thông tích cực và Những con phố toàn diện

Tiểu mục 3.2 – Quy hoạch và gắn kết người tham gia giao thông về an toàn đường bộ

Tiểu mục 3.3 – Quy hoạch Vận chuyển hành khách

Tiểu mục 3.4 – Sinh khí của vùng

Tiểu mục 3.5 – Mạng lưới giao thông bền vững cùng khả năng chống chịu bền bỉ

Tiểu mục 3.6 – Quy hoạch và gắn kết người tham gia giao thông về an toàn đường bộ

Hoạt động 4 - Các hình thức hỗ trợ quy hoạch khác

Tiểu mục 4.1 – Hỗ trợ quy hoạch của Hạt và Tiểu bang

Tiểu mục 4.2 – Hỗ trợ kỹ thuật tại địa phương và Điều phối các nguồn tài trợ

UPWP năm 2026 điều chỉnh năng lực nhân sự và các nguồn lực tài chính với một số thành phần cụ thể:

- Viện Bệnh Vực Công Dân MVMPO (Hoạt động 1.2)
- Chương trình Công tác Quy hoạch Hợp nhất cho năm tài khóa 2027 (Hoạt động 1.3)
- Chương trình Cải thiện chất lượng giao thông giai đoạn 2027-2031 (Hoạt động 1.4)
- Thiết Kế Tài Trợ – Kêu gọi cho các dự án (Hoạt động 1.4)
- Hướng Dẫn/Điều Phối Tham Gia Dự Án Khu Vực và Toàn Tiểu Bang (Hoạt động 1.4)
- Phân Tích Dữ Liệu và Tiếp Tục Chương Trình Valley Tally (Hoạt động 2.1)
- Chương Trình Đếm Phương Tiện Giao Thông Vùng (Hoạt động 2.1)
- Đánh giá Toàn diện Hình thức Thời gian đi lại (Hoạt động 2.3)

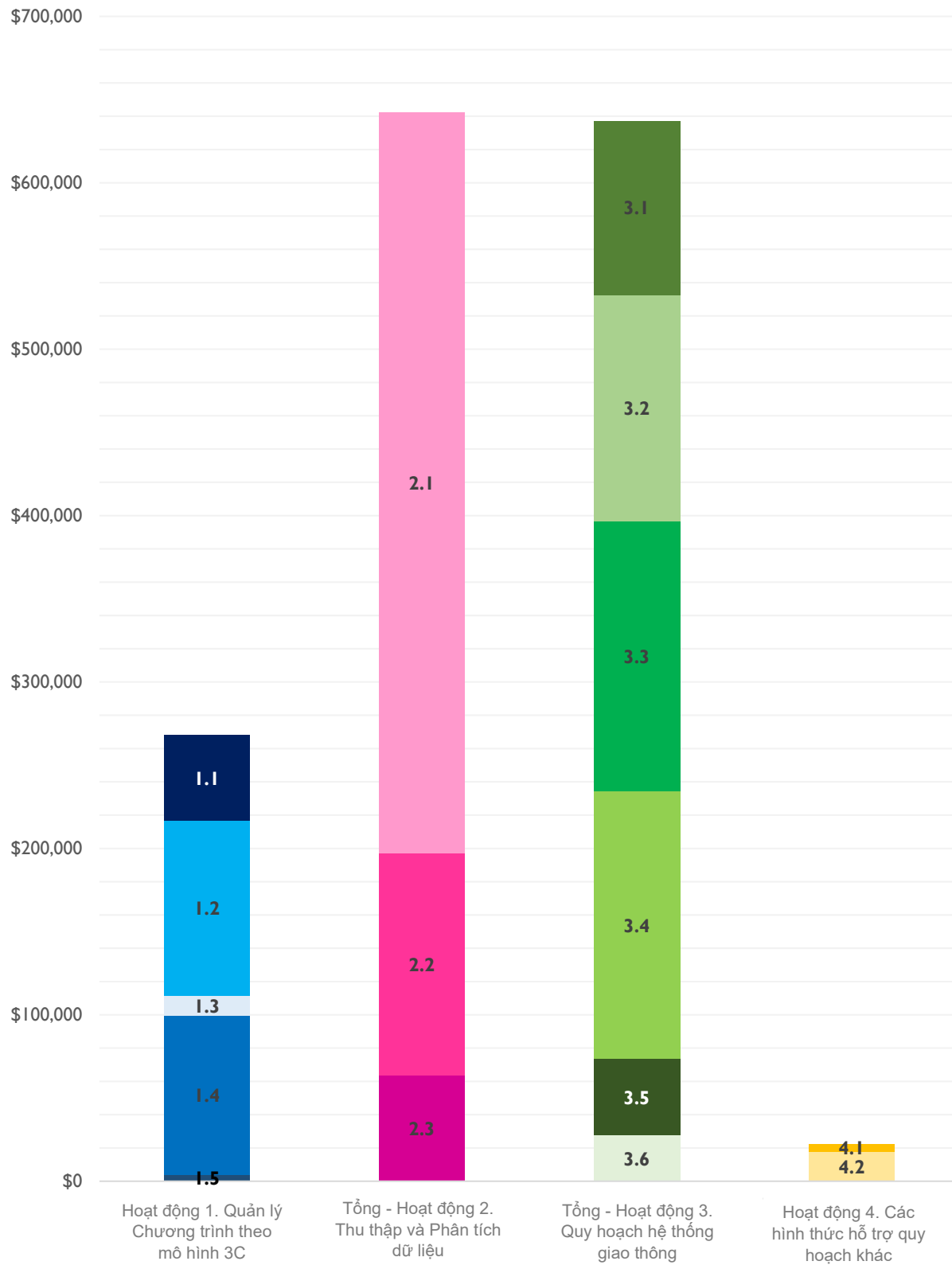
- Nghiên Cứu Đa Hình Thức Kết Nối Đường Bờ Biển và Thiết Kế Phác Thảo (Hoạt động 3.1)
- Phát Triển Đường Kênh Rạch (Hoạt động 3.1)
- Nghiên Cứu Nâng Cao Vận Tải Hành Khách (Hoạt động 3.3)
- Quy Hoạch Phà (Hoạt động 3.4)
- Đánh Giá Cổng Ngầm (Hoạt động 3.5)
- Điều Phối DPW/Điều Phối Thu Thập Nước Mưa (Hoạt động 3.5)
- Nghiên Cứu Giảm Tốc Độ Groveland 113 – Triển Khai và Đánh Giá Sau Triển Khai (Hoạt động 3.6)
- Chiến Lược Giảm Lái Xe Mất Tập Trung (Hoạt động 3.6)
- Cập Nhật Bảng Điều Khiển Mạng Lưới Tai Nạn Cao (Hoạt động 3.6)
- Phát Triển và Thử Nghiệm Phương Pháp Can Thiệp Kỹ Thuật Vision Zero (Hoạt động 3.6)
- Mua Tập Thể – Muối (4.2)
- Mua Tập Thể – Các Dịch Vụ Đường Xá (4.2)

UPWP 2026 cũng đưa vào các hoạt động và các nhiệm vụ dựa trên quá trình cần hoàn thành như:

- Báo Cáo Hàng Tháng (Hoạt động 1.1)
- Bồi dưỡng năng lực và tạo điều kiện trong MVMPO (Hoạt động 1.2)
- MVMPO Nghỉ dưỡng (Hoạt động 1.2)
- Soát xét Tài liệu Kế hoạch Mục tiêu trong vùng (Hoạt động 1.4)
- Cập nhật Điểm số Dự án và Tổng Thể có Tài trợ của Liên Bang (Hoạt động 1.4)
- Quản Lý Cơ Sở Dữ Liệu GIS (Hoạt động 2.2)
- Cập Nhật và Theo Dõi Tiêu Chuẩn Quản Lý Hiệu Quả (Hoạt động 2.5)
- Tạo điều kiện/Khuyến khích Nhóm Giao thông Thân thiện với Người cao niên (Hoạt động 2.5)
- Điều phối và Hỗ trợ phát triển mạng lưới đường mòn Border to Boston (Hoạt động 3.1)
- Nâng cao năng lực cho cộng đồng tham gia mạng lưới an toàn giao thông Vision Zero (Hoạt động 3.2)
- Các hình thức hỗ trợ MeVa khác (Hoạt động 3.3)
- Xem Xét Con Đường Tuân Thủ MeVa ADA Lần Ba (Hoạt động 3.3)
- Hỗ trợ Chiến lược ưu tiên phát triển của vùng (Hoạt động 3.4)
- Các Hoạt Động Hỗ Trợ Quy Hoạch Quận và Tiểu Bang khác (4.1)
- Các hình thức hỗ trợ khác đối với các khoản tài trợ (Hoạt động 4.2)

Figure 2 trình bày tại trang sau biểu diễn chi phí thực hiện của từng hoạt động và các tiểu mục có liên quan nhằm so sánh mức đầu tư cho từng hạng mục (được trình bày như một hình thức đo lường chi phí) . Các bảng được trình bày chi tiết trong các trang sau

Hình 2 - So sánh Chi phí theo Hoạt động và Tiểu Mục



Bảng 1 – Các Nguồn Lực và Sử Dụng Nguồn Lực Chương Trình Công Tác 2026

MVMPO UPWP 2026 CÁC NGUỒN LỰC VÀ SỬ DỤNG NGUỒN LỰC ¹	Sử dụng nguồn lực													Nguồn lực			
	Chi phí nhân viên (PL)	Chi phí gián tiếp (PL)	Chi phí trực tiếp (PL)	Chi phí nhân viên (5303)	Chi phí gián tiếp (5303)	Chi phí trực tiếp (5303)	Chi phí nhân viên (5307)	Chi phí gián tiếp (5307)	Chi phí trực tiếp (5307)	Chi phí nhân viên (Chuyển tiếp PL)	Chi phí gián tiếp (Chuyển tiếp PL)	Chi phí trực tiếp (Chuyển tiếp PL)	Tổng chi phí thực hiện hoạt động/tiểu mục hoạt động	PL	Mục 5303	Mục 5307	Chuyển tiếp PL
Tiểu mục 1.1 – Quản lý, Hỗ trợ và Phát triển Chương trình	\$13.364	\$18.042	\$20.000	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$51.406	\$51.406	\$0	\$0	\$0
Tiểu mục 1.2 – Thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng	\$41.591	\$56.148	\$7.500	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$105.238	\$105.238	\$0	\$0	\$0
Tiểu mục 1.3 – Chương trình Công tác Quy hoạch Hợp nhất	\$5.026	\$6.786	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$11.812	\$11.812	\$0	\$0	\$0
Tiểu mục 1.4 – Chương trình Cải thiện chất lượng giao thông	\$40.743	\$55.004	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$95.747	\$95.747	\$0	\$0	\$0
Tiểu mục 1.5 – Chương VI, Tư pháp và Bình đẳng môi trường	\$1.652	\$2.231	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$3.883	\$3.883	\$0	\$0	\$0
Tổng - Hoạt động 1 - Quản lý Chương trình theo mô hình 3C	\$102.377	\$138.209	\$27.500	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$268.086	\$268.086	\$0	\$0	\$0
Tiểu mục 2.1 – Các dịch vụ hỗ trợ tại hiện trường	\$75.688	\$102.179	\$34.270	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$233.147	\$445.285	\$212.138	\$0	\$0	\$233.147
Tiểu mục 2.2 – Công nghệ Thông tin và hệ thống GIS hỗ trợ	\$52.449	\$70.806	\$10.000	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$133.255	\$133.255	\$0	\$0	\$0
Tiểu mục 2.3 – Hiệu quả Mạng lưới và Quản lý Hiệu quả	\$2.385	\$3.220	\$0	\$24.684	\$33.323	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$63.611	\$5.605	\$58.007	\$0	\$0
Tổng - Hoạt động 2 - Thu thập và Phân tích dữ liệu	\$130.522	\$176.205	\$44.270	\$24.684	\$33.323	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$233.147	\$642.152	\$350.998	\$58.007	\$0	\$233.147
Tiểu mục 3.1 – Giao thông tích cực và Những con phố toàn diện	\$44.452	\$60.010	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$104.462	\$104.462	\$0	\$0	\$0
Tiểu mục 3.2 – Quy hoạch & gắn kết người tham gia giao thông về an toàn đường bộ	\$45.099	\$60.883	\$30.000	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$135.982	\$135.982	\$0	\$0	\$0
Tiểu mục 3.3 – Quy hoạch Vận chuyển hành khách	\$0	\$0	\$0	\$69.192	\$93.410	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$162.602	\$0	\$162.602	\$0	\$0
Tiểu mục 3.4 – Sinh khí của vùng	\$28.570	\$38.569	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$93.539	\$0	\$0	\$0	\$160.678	\$67.139	\$0	\$93.539	\$0
Tiểu mục 3.5 – Mạng lưới giao thông bền vững cùng khả năng chống chịu bền bỉ	\$19.557	\$26.402	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$45.959	\$45.959	\$0	\$0	\$0
Tiểu mục 3.6 – Các Dự án Quy hoạch được Tài trợ thực tế của Liên bang	\$11.698	\$15.793	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$27.491	\$27.491	\$0	\$0	\$0
Tổng - Hoạt động 3 - Quy hoạch hệ thống giao thông	\$149.375	\$201.657	\$30.000	\$69.192	\$93.410	\$0	\$0	\$0	\$93.539	\$0	\$0	\$0	\$637.174	\$381.032	\$162.602	\$93.539	\$0
Tiểu mục 4.1 – Hỗ trợ quy hoạch của Hạt và Tiểu bang	\$1.984	\$2.679	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$4.663	\$4.663	\$0	\$0	\$0
Tiểu mục 4.2 – Hỗ trợ kỹ thuật tại địa phương và Điều phối các nguồn tài trợ	\$7.506	\$10.134	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$17.640	\$17.640	\$0	\$0	\$0
Tổng - Hoạt động 4 - Các hình thức hỗ trợ quy hoạch khác	\$9.491	\$12.812	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$0	\$22.303	\$22.303	\$0	\$0	\$0
Tổng số Giờ - Tất cả các Tiểu Mục	\$391.766	\$528.883	\$101.770	\$93.876	\$126.733	\$0	\$0	\$0	\$93.539	\$0	\$0	\$233.147	\$1.569.714	\$1.022.419	\$220.609	\$93.539	\$233.147

¹Số tiền được tính tròn đến số sát nhất. Số tiền được lập chương trình +/- \$1 so với tổng số tiền được lập chương trình.

Bảng 2 – Số Giờ Quy Hoạch Vận Tải Tương Đối Năm 2026 của Nhân Viên theo Hợp đồng PL, tính tròn đến số giờ sát nhất

MVMPO UPWP 2026 SỐ GIỜ ƯỚC TÍNH ¹	Chương Trình Vận Tải					Chương Trình GIS/IT			Chương Trình Môi Trường		
	PR	Nhân Viên Quy Hoạch Còn Thiếu	DO ²	EM	Phân Tích Dữ Liệu Còn Thiếu	SL	KB	SU	AL	HM	MW
Tiểu mục 1.1 – Quản lý, Hỗ trợ và Phát triển Chương trình	175	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tiểu mục 1.2 – Thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng	80	210	0	255	0	0	0	0	0	0	0
Tiểu mục 1.3 – Chương trình Công tác Quy hoạch Hợp nhất	60	0	0	0	10	0	0	0	0	0	0
Tiểu mục 1.4 – Chương trình Cải thiện chất lượng giao thông	60	360	0	0	255	0	0	0	0	0	0
Tiểu mục 1.5 – Chương VI, Tư pháp và Bình đẳng môi trường	10	0	0	35	0	0	0	0	0	0	0
Tổng - Hoạt động 1 - Quản lý Chương trình theo mô hình 3C	385	570	0	290	265	0	0	0	0	0	0
Tiểu mục 2.1 – Các dịch vụ hỗ trợ tại hiện trường	70	0	1225	0	70	0	0	0	0	0	0
Tiểu mục 2.2 – Công nghệ Thông tin và hệ thống GIS hỗ trợ	0	0	0	0	0	500	400	70	0	0	0
Tiểu mục 2.3 – Hiệu quả Mạng lưới và Quản lý Hiệu quả	70	0	0	0	525	0	0	0	0	0	0
Tổng - Hoạt động 2 - Thu thập và Phân tích dữ liệu	140	0	1225	0	595	500	400	70	0	0	0
Tiểu mục 3.1 – Giao thông tích cực và Những con phố toàn diện	290	865	0	0	280	0	0	0	0	0	0
Tiểu mục 3.2 – Quy hoạch & gắn kết người tham gia giao thông về an toàn đường bộ	35	80	0	315	35	0	0	0	0	0	0
Tiểu mục 3.3 – Quy hoạch Vận chuyển hành khách	567	7	22	217	427	0	0	0	0	0	0
Tiểu mục 3.4 – Sinh khí của vùng	175	35	0	745	0	0	0	0	0	0	0
Tiểu mục 3.5 – Mạng lưới giao thông bền vững cùng khả năng chống chịu bền bỉ	0	0	0	0	0	0	0	0	180	100	100
Tiểu mục 3.6 – Các Dự án Quy hoạch được Tài trợ thực tế của Liên bang	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng - Hoạt động 3 - Quy hoạch hệ thống giao thông	1067	987	22	1277	742	0	0	0	180	100	100
Tiểu mục 4.1 – Hỗ trợ quy hoạch của Hạt và Tiểu bang	0	5	5	5	0	0	0	0	0	0	0
Tiểu mục 4.2 – Hỗ trợ kỹ thuật tại địa phương và Điều phối các nguồn tài trợ	10	40	30	30	0	0	0	0	0	0	0
Tổng - Hoạt động 4 - Các hình thức hỗ trợ quy hoạch khác	10	45	35	35	0	0	0	0	0	0	0
Tổng số Giờ - Tất cả các Tiểu Mục	1602	1602	1282	1602	1602	500	400	70	180	100	100

¹Bảng bao gồm số giờ được tính với tất cả các nguồn lực được lập chương trình..

²Điều Phối Hiện Trường là vị trí làm việc bốn ngày mỗi tuần.

Bảng 3 - Chi Phí Trực tiếp Dự kiến

	Chi phí trực tiếp (PL)	Chi phí trực tiếp (5307)	Chi phí trực tiếp (Chuyển tiếp PL)	Tổng
<i>Tiểu mục 1.1 – Quản lý, Hỗ trợ và Phát triển Chương trình</i>	\$20.000	\$0	\$0	\$20.000
<i>Tiểu mục 1.2 – Thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng</i>	\$7.500	\$0	\$0	\$7.500
Tổng - Hoạt động 1 - Quản lý Chương trình theo mô hình 3C	\$27.500	\$0	\$0	\$27.500
<i>Tiểu mục 2.1 – Các dịch vụ hỗ trợ tại hiện trường</i>	\$34.270	\$0	\$233.147	\$267.417
<i>Tiểu mục 2.2 – Công nghệ Thông tin và hệ thống GIS hỗ trợ</i>	\$10.000	\$0	\$0	\$10.000
Tổng - Hoạt động 2 - Thu thập và Phân tích dữ liệu	\$44.270	\$0	\$233.147	\$277.417
<i>Tiểu mục 3.2 – Quy hoạch & gắn kết người tham gia giao thông về an toàn đường bộ</i>	\$30.000	\$0	\$0	\$30.000
<i>Tiểu mục 3.4 – Sinh khí của vùng</i>	\$0	\$93.539	\$0	\$93.539
Tổng - Hoạt động 3 - Quy hoạch hệ thống giao thông	\$30.000	\$93.539	\$0	\$123.539
Tổng số Giờ - Tất cả các Tiểu Mục	\$101.770	\$93.539	\$233.147	\$428.456

Bảng 4 - Tóm Tắt Chi Phí Gián Tiếp Dự Kiến - Sử Dụng Nguồn Lực

Tóm Tắt Chi phí trực tiếp	Sử dụng nguồn lực
<i>Tiểu mục 1.1 – Quản lý, Hỗ trợ và Phát triển Chương trình</i>	Phát Triển Chuyên Môn
<i>Tiểu mục 1.2 – Thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng</i>	Dịch Thuật/Tài Liệu Tiếp Cận Công Chúng
<i>Tiểu mục 2.1 – Các dịch vụ hỗ trợ tại hiện trường</i>	Thiết Bị Chương Trình Đếm Xe/Tàu
<i>Tiểu mục 2.2 – Đánh giá chương trình quản lý tài sản</i>	Mua Dữ Liệu
<i>Tiểu mục 3.2 – Quy hoạch & gắn kết người tham gia giao thông về an toàn đường bộ</i>	Nghiên Cứu Quy Hoạch Groveland 113
<i>Tiểu mục 3.4 – Sinh khí của vùng</i>	Tư Vấn Phà